

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 04 - 12 - 2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Sâm

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Đức Hiệp

bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Huyền - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Đặng Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2024/TLPT- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 46/2024/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2024/QĐPT- HNGĐ ngày 07/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐ-PT ngày 20/11/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Nhật L, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: thôn HL, xã VP, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: thôn ĐN, xã VP, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: anh Tạ Thanh T, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn HL, xã VP, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

3. Người kháng cáo: bị đơn anh Tạ Thanh T.

Tại phiên tòa có mặt anh T, chị L có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2024, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhật L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh Tạ Thanh T có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VP, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình vào ngày 10/12/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn HL, xã VP, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, kinh tế gia đình khó khăn và một phần do anh T không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn chị L đã 04 lần bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và sau những lần như thế anh T xin lỗi, chị L lại tha thứ, vợ chồng trở về sống chung nhưng anh T vẫn không thay đổi, nên vợ chồng ngày càng mâu thuẫn hơn. Đến tháng 02 năm 2024 do mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, chị L lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đồng Nang, xã VP, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình ở, hộ khẩu thường trú vẫn ở thôn HL, xã VP, kể từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh Tạ Thanh T.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Tạ Mai Ng sinh ngày 20/01/2017, Tạ Đức P sinh ngày 09/11/2019, Tạ Phát L sinh ngày 24/6/2022 và chị L hiện đang mang thai con thứ 4 là con của anh T. Khi ly hôn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được chăm sóc nuôi cháu Tạ Mai Ng và cháu Tạ Phát L, còn anh T trực tiếp nuôi cháu Tạ Đức P, chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/7/2024, đơn trình bày, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Tạ Thanh T trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng đúng như chị L trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn, từ khi vợ chồng mâu thuẫn, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ 4 lần, sau đó vợ chồng lại cho nhau cơ hội trở về chung sống cùng nhau, thời gian gần đây mâu thuẫn lại xảy ra ngày càng nặng hơn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai vợ chồng chứ không phải mình anh, vợ chồng làm ăn kinh tế thua lỗ, nợ nần nhiều. Năm 2021 chị L chơi trên mạng bị lừa hơn một tỷ đồng, hai lần định ôm con tự tử, gia đình anh đã mời bên gia đình thông gia bố mẹ chị L và ông bác đến chứng kiến sự việc, cả hai gia đình đã động viên khuyên nhủ, đã nhiều lần, nhiều người đến đòi nợ, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 02 năm 2024 do vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đồng Nang, xã VP ở, kể từ đó hai người sống ly thân không quan tâm đến nhau. Anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nhưng vì hiện nay chị L đang mang thai và là con của anh, nên anh T không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa

án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, còn nếu chị L vẫn cứ muốn ly hôn thì anh T cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị L có ba con chung là cháu Tạ Mai Ng sinh ngày 20/01/2017, Tạ Đức P sinh ngày 09/11/2019, Tạ Phát L sinh ngày 24/6/2022 và hiện nay chị L đang mang thai con thứ 4 là con của anh T như chị L trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, anh T xin được trực tiếp nuôi cả 03 con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay cháu Ng đang do anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T đề nghị nếu chị L đồng ý thỏa thuận thì anh T sẽ chăm sóc nuôi dưỡng 02 con là cháu Ng và cháu P, còn cháu L nhỏ hơn sẽ do chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu chị L không đồng ý thì anh T vẫn bảo lưu ý kiến của anh T đề nghị xin được nuôi cả 03 con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 09/7/2024 UBND xã VP, huyện NQ cung cấp: chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Tạ Thanh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã VP vào ngày 10/12/2014. Sau khi kết hôn anh T và chị L chung sống với nhau tại thôn HL xã VP, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, từ tháng 8/2023 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đồng Nang, xã VP sinh sống từ đó cho đến nay. Chị L anh T có 03 con chung, hiện nay anh T và chị L đều là lao động tự do, có thu nhập không cao, trung bình khoảng 200.000đ/người/ngày. Chị L, anh T đều khỏe mạnh, không vi phạm gì về đạo đức lối sống trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của các đương sự, đề giao con chung cho một trong các bên đương sự nuôi dưỡng, chăm sóc để đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 46/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án.

1. Xử: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Tạ Thanh T.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Tạ Mai Ng, sinh ngày 20/01/2017 và cháu Tạ Phát L, sinh ngày 24/6/2022 cho chị Nguyễn Thị Nhật L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu Tạ Mai Ng, cháu Tạ Phát L đủ 18 tuổi. Giao cháu Tạ Đức P, sinh ngày 09/11/2019 cho anh Tạ Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Tạ Đức P đủ 18 tuổi. Chị

Nguyễn Thị Nhật L và anh Tạ Thanh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Nhật L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NQ theo biên lai số BLTU/23/0001239 ngày 23/4/2024.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/9/2024 bị đơn anh Tạ Thanh T có đơn kháng cáo một phần bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 46/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện NQ về việc nuôi con chung. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giao cho anh T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Tạ Mai Ng và cháu Tạ Đức P.

Tại phiên tòa Pc thẩm bị đơn anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình, xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng và cháu P, còn chị L chăm sóc nuôi dưỡng cháu L và cháu bé chị L mới sinh. Vì hiện nay chị L mới sinh con thứ 4, một mình chị L nuôi 3 con sẽ vất vả không đảm bảo cuộc sống cho các con, hiện nay anh T đang bán hàng (phân bón tại gia đình) có thu nhập. Bố mẹ anh T cũng có thời gian hỗ trợ, giúp đỡ anh T trong việc chăm sóc các cháu tốt hơn.

Quá trình giải quyết tại cấp Pc thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhật L có Đơn trình bày ngày 07/11/2024 và đơn trình bày ngày 03/12/2024, chị L xác nhận hiện nay chị L đã sinh con thứ 4 (con trai) là con của anh T vào ngày 23/9/2024, hiện tại chị L chưa làm giấy khai sinh, tên dự định khai sinh cho con trong giấy chứng sinh là Nguyễn Đức Pc, chị L khai họ Nguyễn là họ của chị L. Nay anh T xin nuôi 2 con, chị L đồng ý để anh T chăm sóc nuôi 2 con là cháu Tạ Mai Ng và Tạ Đức P, còn chị L sẽ chăm sóc nuôi 2 cháu là Tạ Phát L và cháu Nguyễn Đức Pc chị mới sinh, đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử Pc thẩm đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Tạ Thanh T. Sửa bản án sơ thẩm số 46/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình về phần giao nuôi con chung, cụ thể: Giao cháu Tạ Mai Ng, sinh ngày 20/01/2017 và cháu Tạ Đức P, sinh ngày 09/11/2019 cho anh Tạ Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Tạ Phát L, sinh ngày 24/6/2022 và cháu Nguyễn Đức Ph, sinh ngày 23/9/2024 cho chị Nguyễn Thị Nhật L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Về án phí phúc thẩm: anh T không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Tạ Thanh T là bị đơn, có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định; hình thức, nội dung đơn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy đơn kháng cáo của anh Tạ Thanh T hợp lệ, nên được xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: bị đơn anh T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Do đó, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo nội dung đơn kháng cáo của người kháng cáo.

[1.3] Về đảm bảo quyền tham gia phiên tòa phúc thẩm: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhật L đã được Tòa án phúc thẩm triệu tập họp L lần thứ 2 vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Xét về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của anh Tạ Thanh T:

[2.1] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Tại Tòa án cấp sơ thẩm anh T, chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T nhất trí ly hôn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Tạ Thanh T.

Về con chung: Anh T, chị L đều xác nhận vợ chồng có 3 con chung là cháu Tạ Mai Ng sinh ngày 20/01/2017, Tạ Đức P sinh ngày 09/11/2019, Tạ Phát L sinh ngày 24/6/2022. Khi giải quyết ly hôn thì chị L đang mang thai con thứ 4 là con của anh T chưa sinh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử giao cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tạ Đức P. Giao cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tạ Mai Ng và Tạ Phát L, còn đối với việc chị L đang mang thai sau này khi chị L sinh con được giải quyết theo quy định tại Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.2] Về yêu cầu kháng cáo của anh T đề nghị Tòa cấp phúc thẩm giao cho anh T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Tạ Mai Ng và cháu Tạ Đức P.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn thì vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ quyền của mỗi bên khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, sự ổn định phát triển về thể chất, tâm sinh lý của con trẻ, cũng như trách nhiệm, quyền nghĩa vụ của người làm cha, mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng đối với con chung chưa thành niên, điều kiện của anh T, chị L khi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, cũng như tình trạng thực tế của các cháu. Anh T, chị L đều là lao động tự do, mức thu nhập không cao, hiện cả anh T, chị L đều chưa có chỗ ở riêng, đang sống chung với gia đình bố mẹ đẻ, hiện tại cả hai anh chị đều có sức khỏe và đạo đức tốt, đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu. Từ đầu năm 2024 cho đến nay cháu Ng và cháu P đang ở với anh T, cháu L đang ở với chị L.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, chị L đã sinh con. Căn cứ vào Giấy chứng sinh của Bệnh viện Sản nhi tỉnh Ninh Bình và Đơn trình bày ngày 03/12/2024 chị L xác nhận chị đã sinh con thứ 4 (con trai) là con của anh T, tên dự định trong Giấy chứng sinh là Nguyễn Đức Ph sinh ngày 23/9/2024 ghi họ Nguyễn theo họ của chị L, chị L chưa làm giấy khai sinh cho con. Nay anh T có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ng và cháu P, chị L hoàn toàn nhất trí, vì hiện tại chị L mới sinh con, nên để anh T chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tạ Mai Ng và cháu Tạ Đức P, còn chị L chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tạ Phát L và cháu Nguyễn Đức Ph.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh T thừa nhận chị L mới sinh con vào ngày 23/9/2024 tên trong Giấy chứng sinh là Nguyễn Đức Ph là con của anh T và chị L. Do đó, anh T và chị L có 4 con chung là Tạ Mai Ng sinh ngày 20/01/2017, cháu Tạ Đức P sinh ngày 09/11/2019, Tạ Phát L sinh ngày 24/6/2022 và Nguyễn Đức Ph sinh ngày 23/9/2024. Anh T hoàn toàn nhất trí ý kiến của chị L, mỗi người chăm sóc nuôi dưỡng 2 con, anh T chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ng và cháu P, còn chị L chăm sóc nuôi dưỡng cháu L và cháu Ph, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, đơn trình bày của chị L ngày 03/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với khoản 2 Điều 81, khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện của đương sự; Sửa bản án sơ thẩm số 46/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình về phần nuôi con chung. Giao cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ng và cháu P; chị L chăm sóc nuôi dưỡng cháu L và cháu Ph.

[3] Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa, nên anh Tạ Thanh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Sửa bản án sơ thẩm số 46/2024/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Nhật L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tạ Phát L sinh ngày 24/6/2022 và cháu Nguyễn Đức Ph sinh ngày 23/9/2024 (tên trong Giấy chứng sinh là Nguyễn Đức Ph, chưa làm giấy khai sinh); anh Tạ Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tạ Mai Ng sinh ngày 20/01/2017 và cháu Tạ Đức P sinh ngày 09/11/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Khi cần các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Tạ Thanh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; được hoàn trả lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001358 ngày 04/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/12/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Hà Nội (1b);
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình (2b);
- Tòa án nhân dân huyện NQ (1b);
- Chi cục THADS huyện NQ (1b);
- Các đương sự (2b);
- Phòng KTNV - THA (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu Tòa Dân sự (1b);
- Lưu Phòng HCTP (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Sâm